



# **NHỮNG NHÂN TỐ THEN CHỐT THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Người trình bày: Trần Thị Kim Chinh  
Phó Trưởng Ban Thanh Toán  
Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam**

**TP. Hồ Chí Minh, 06 tháng 12 – 2007**



# NỘI DUNG

1. Xu thế thời đại ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán
2. Thực trạng hoạt động thanh toán ở Việt Nam
3. Các hệ thống thanh toán ở Việt Nam
4. Vai trò của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước  
đối với hoạt động thanh toán
5. Mục tiêu và định hướng phát triển trong thời gian tới
6. Kết luận



# NHỮNG XU THẾ CHÍNH

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, đặc biệt là mạng Internet và mạng di động.
- Xu hướng toàn cầu hóa thúc đẩy các giao dịch thanh toán xuyên biên giới.
- Tự do hóa tài chính đẩy mạnh nhu cầu thanh toán trong thị trường tài chính.



# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN Ở VIỆT NAM

- Những nhân tố thuận lợi để phát triển
- Những thành quả đạt được
- Một số mặt hạn chế



# NHỮNG NHÂN TỐ THUẬN LỢI

- Nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ nhanh và ổn định trong nhiều năm.
- Nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới.
- Sự phát triển bùng nổ của hệ thống ngân hàng và thị trường vốn.
- Lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển nhanh.
- Dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, trình độ dân trí đang được nâng cao, đây là những người có khả năng tiếp cận với công nghệ mới nhanh chóng.



# NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Tỷ lệ thanh toán bằng tiền mặt giảm, từ 20% (2004) xuống còn 15% hiện nay.
- Chuyển dần từ thanh toán thủ công sang phương thức xử lý thanh toán bán tự động, thanh toán điện tử.
- Số lượng tài khoản cá nhân tăng đột biến từ 2 triệu lên trên 9 triệu trong vòng 4 năm qua.
- Chính phủ và các tổ chức kinh tế, xã hội, công chúng đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.



# NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (Tiếp)

- Đối tượng tham gia cung ứng dịch vụ thanh toán không còn giới hạn ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước mà còn có cả các tổ chức khác không phải ngân hàng.
- Ứng dụng công nghệ và đầu tư trang thiết bị hạ tầng cơ sở phục vụ cho các dịch vụ thanh toán.
- Xu hướng liên doanh liên kết giúp các ngân hàng vượt qua những hạn chế về vốn để đầu tư vào công nghệ và trang thiết bị phục vụ cho hệ thống thanh toán.



# MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Tiền mặt vẫn là PTTT chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực doanh nghiệp và chiếm đa số trong các giao dịch thanh toán của khu vực dân cư.
- Số người sử dụng dịch vụ thanh toán mới chủ yếu tập trung ở một số tỉnh, thành phố lớn, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, các khu công nghiệp, khu chế xuất và những người có thu nhập cao, ổn định.
- Hạ tầng cơ sở và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thanh toán còn hạn chế.



# MỘT SỐ HẠN CHẾ (Tiếp)

- Chất lượng, tiện ích và tính đa dạng về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt chưa phong phú.
- Tính cạnh tranh trên thị trường dịch vụ ở mức thô sơ và phát triển dưới mức tiềm năng.
- Hệ thống thanh toán cốt lõi là hệ thống thanh toán liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu gia tăng về hoạt động thanh toán giữa các ngân hàng.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh toán chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa đáp ứng đòi hỏi về tác phong phục vụ và đạo đức nghề nghiệp.



# CÁC HỆ THỐNG THANH TOÁN CỦA VIỆT NAM

- Thanh toán điện tử liên Ngân hàng
- Thanh toán bù trừ trong địa bàn ( TTBT giấy & TTBT điện tử)
- Thanh toán nội bộ
- Hệ thống thanh toán thẻ



# THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG

- Hệ thống được tài trợ của WB. Triển khai áp dụng từ 05/2002
- Được xây dựng theo mô hình với 2 tiểu hệ thống:
  - Hệ thống thanh toán tổng tức thời giá trị cao (High Value – Real Time Gross Payment System RTGS)
  - Hệ thống thanh toán ròng giá trị thấp (Low Value – Net Settlement)
- Đã tạo bước đột phá trong CNNH, mở đầu cho quá trình hội nhập khu vực và Q tế của hệ thống NHVN
- Giai đoạn 1 của Dự án TTĐTLNH đã được triển khai tại 5 địa bàn Tỉnh, Thành phố. Giai đoạn 2 – nâng cấp và mở rộng hệ thống hiện đã khởi động.



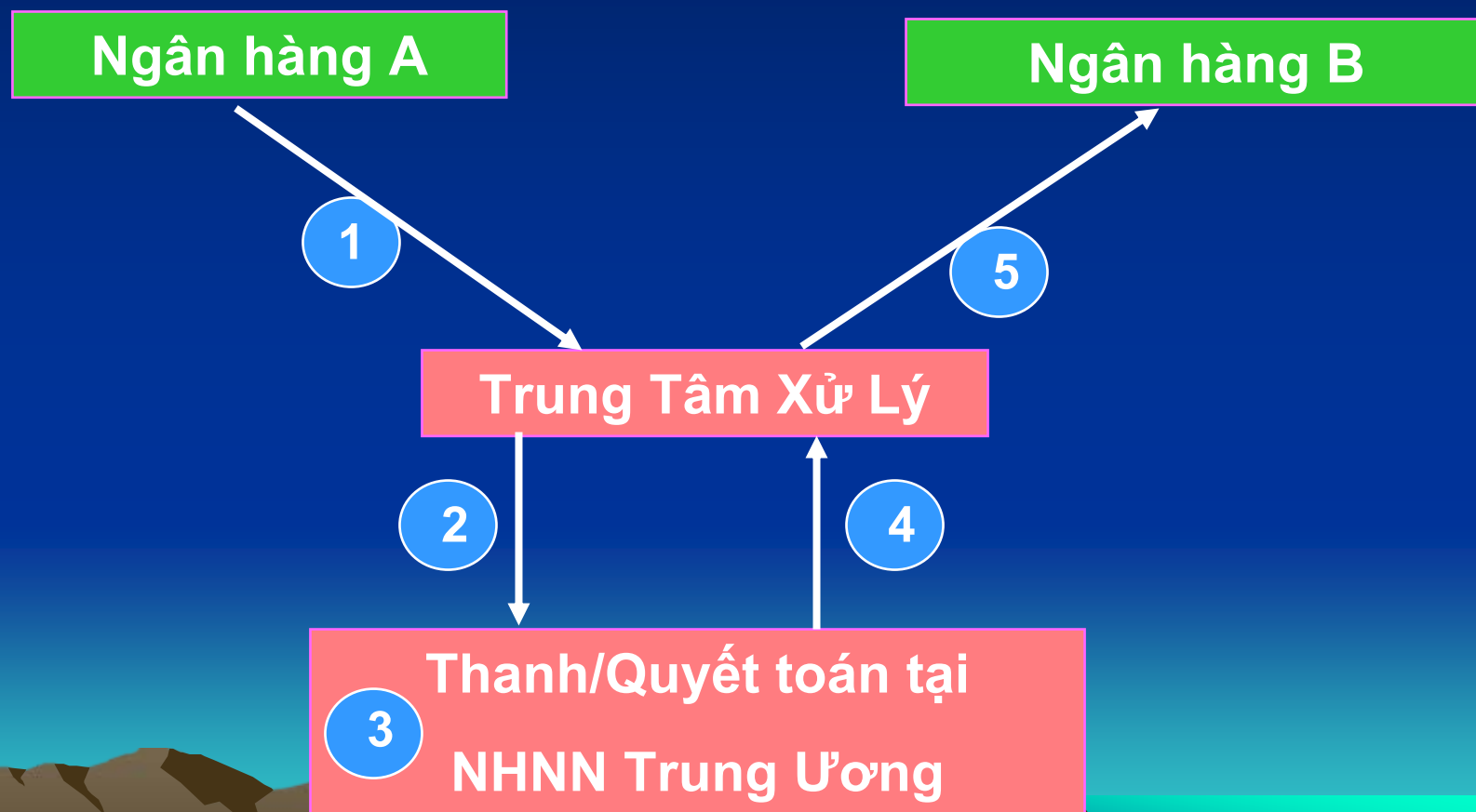
# THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG (Tiếp)

- 75 Ngân hàng tham gia
- 330 đơn vị Ngân hàng thành viên
- Xử lý bình quân 30.000-32.000 món thanh toán/ngày
- Giá trị trung bình hơn 33.000 tỷ đồng/ ngày
- Hệ thống này đã góp sức cho công tác TT thông thoáng, tăng nhanh vòng quay của đồng vốn cho từng DN cũng như cho nền KT



# THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG (Tiếp)

- Mô hình xử lý của Hệ thống





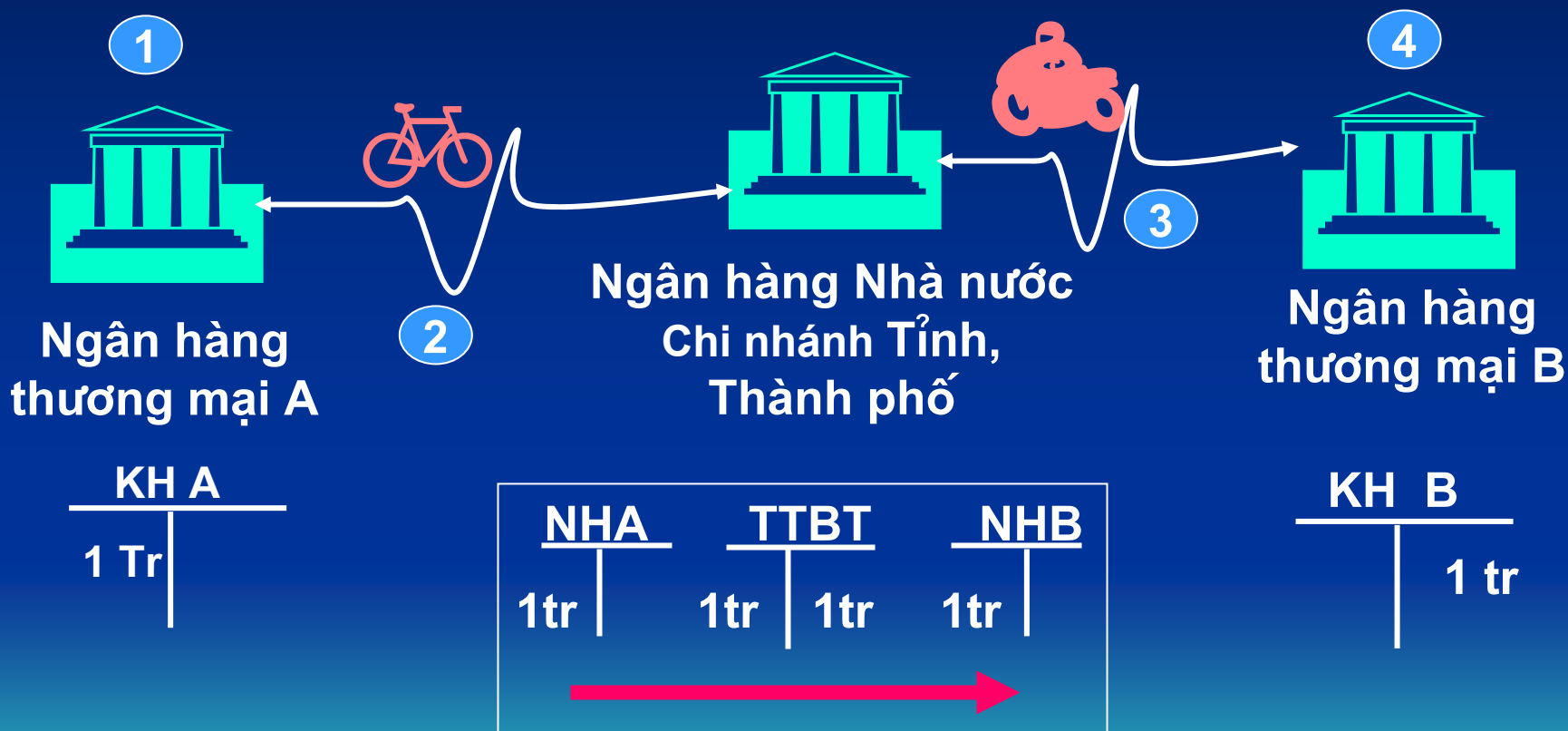
# THANH TOÁN BÙ TRỪ GIẤY

- Triển khai áp dụng từ năm 1991.
- Xử lý bù trừ các giao dịch trong địa bàn một tỉnh, thành phố.
- Mỗi tỉnh có một Trung tâm thanh toán bù trừ.
- NHNN Chi nhánh Tỉnh, Thành phố đóng vai trò là ngân hàng chủ trì.
- Nguyên tắc thanh toán dựa trên việc giao nhận chứng từ trực tiếp giữa các Ngân hàng thành viên tham gia thanh toán bù trừ.



# THANH TOÁN BÙ TRỪ GIẤY (Tiếp)

## Mô hình thanh toán bù trừ giấy





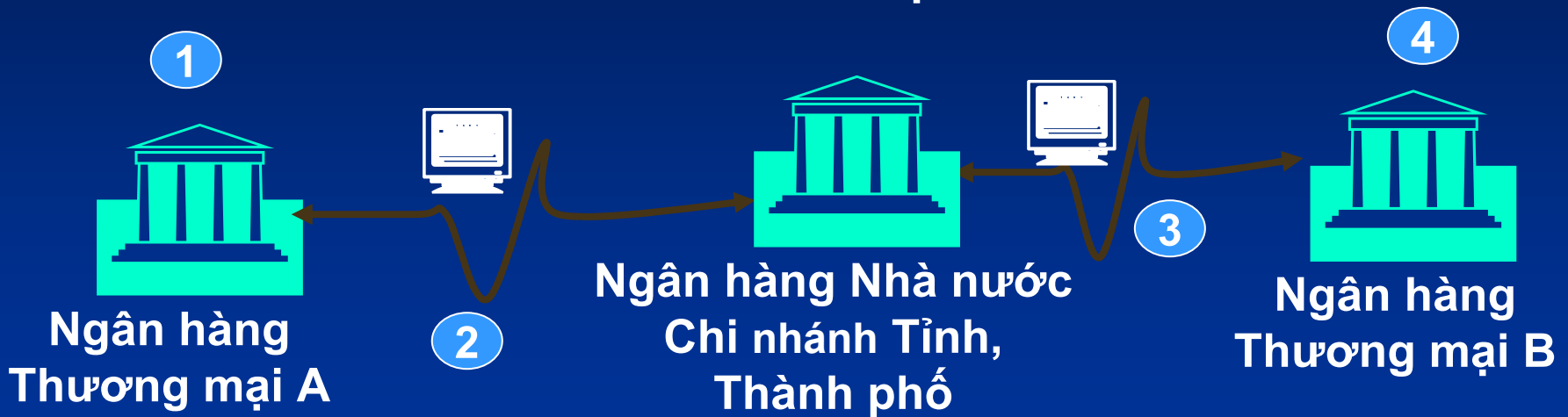
# THANH TOÁN BÙ TRỪ ĐIỆN TỬ

- Triển khai áp dụng từ 07/2002
- Xử lý bù trừ các giao dịch trong địa bàn một tỉnh, thành phố
- NHNN Chi nhánh Tỉnh, Thành phố đóng vai trò là Ngân hàng chủ trì
- 57 tỉnh, thành phố đã triển khai áp dụng thanh toán bù trừ điện tử



# THANH TOÁN BÙ TRỪ ĐIỆN TỬ (Tiếp)

## Mô hình thanh toán bù trừ điện tử



KH A
1 Tr

NHA	TTBT	NHB
1tr	1tr   1tr	1tr

→

KH B
1 tr



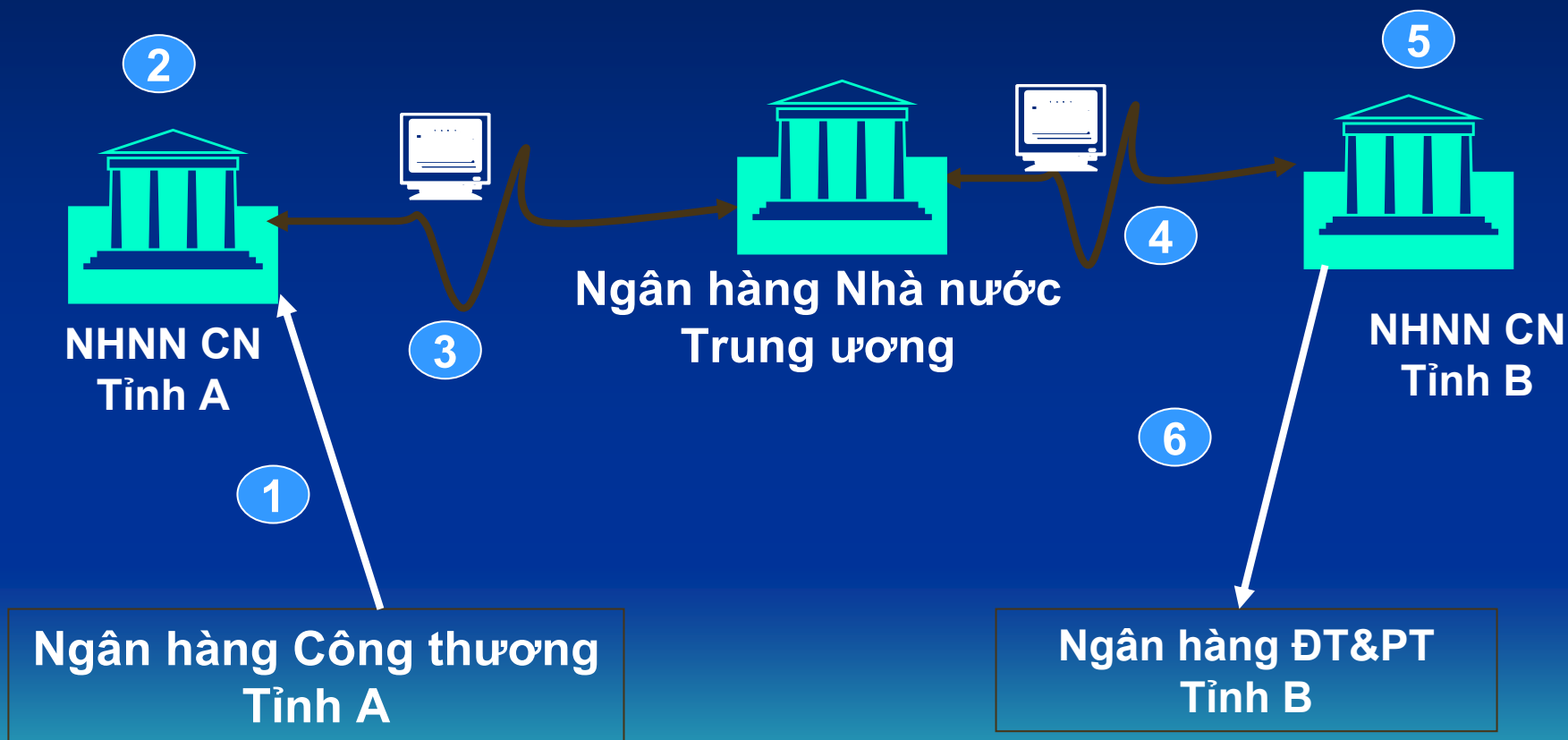
# HỆ THỐNG CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ NHNN

- Được triển khai áp dụng từ năm 1998
- Phạm vi áp dụng:
  - Thanh toán giữa các đơn vị NHNN.
  - Xử lý các giao dịch thanh toán khác hệ thống của NHTM khác địa bàn tỉnh, thành phố.
  - Điều chuyển vốn của các NHTM.
- Đáp ứng nhu cầu điều chuyển vốn nội bộ của NHNN, các giao dịch chuyển tiền cho các NHTM chưa có hệ thống thanh toán nội bộ đủ mạnh.
- Trung bình có 1.100-1.300 giao dịch/ngày.
- Giá trị trung bình là 6.300 tỷ đồng/ngày.



# HỆ THỐNG CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ NHNN (Tiếp)

Mô hình Hệ thống chuyển tiền điện tử của NHNN





# HỆ THỐNG THANH TOÁN NỘI BỘ

- Các NHTM được quyền tự chủ trong việc xây dựng các hệ thống thanh toán nội bộ.
- Được kết nối với các hệ thống thanh toán khác: Thanh toán Liên Ngân hàng, Thanh toán bù trừ, Chuyển tiền Điện tử, Hệ thống thanh toán bán lẻ, Thanh toán quốc tế.
- Hệ thống nội bộ của các NHTM đáp ứng được khối lượng lớn các giao dịch chuyển tiền của dân cư và doanh nghiệp, đảm bảo thuận tiện và nhanh chóng (khoảng 2 giây cho một GD).



# HỆ THỐNG THANH TOÁN THẺ

- Thẻ thanh toán được chính thức thừa nhận từ năm 1993.
- Tính đến tháng 11/2007:
  - Có 29 Ngân hàng Phát hành thẻ và trên 20 Ngân hàng đại lý thanh toán thẻ.
  - Hơn 8,2 triệu thẻ thanh toán nội địa và thanh toán quốc tế (120 thương hiệu thẻ).
  - Khoảng 4.300 máy ATM được lắp đặt.
  - Trên 23.000 thiết bị chấp nhận thẻ (POS).



# HỆ THỐNG THANH TOÁN THẺ (Tiếp)

- Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng thẻ phát hành đạt từ 200-300% trong mấy năm gần đây.
- Doanh số giao dịch một năm 60.000 tỷ đồng.
- Hiện có 3 liên minh thẻ là Vietcombank (Smartlink), VNBC, ANZ/Sacombank và Banknetvn.
- Một mô hình Trung tâm chuyển mạch thẻ thống nhất đang được cân nhắc lựa chọn.



# **VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN**



# VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- Tạo dựng khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán:
  - Hoạt động thanh toán qua các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (NĐ 64/2001/NĐ-CP).
  - Quy định về thanh toán bằng tiền mặt (NĐ161).
  - Các Nghị định về giao dịch điện tử.
- Chỉ đạo chiến lược về phát triển thanh toán:
  - Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng 2020.
  - Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.



# VAI TRÒ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Đảm bảo hệ thống thanh toán quốc gia vận hành ổn định và hiệu quả.
- Quản lý nhà nước, giám sát các hoạt động thanh toán của toàn bộ nền kinh tế.
- Thực hiện chức năng xúc tác cho sự phát triển của hoạt động thanh toán an toàn, hiệu quả.
- Hoàn chỉnh cơ chế, chính sách cho hoạt động thanh toán (Ban hành quy định về nắcc qlý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng đữ, quy chế thẻ ngân hàng, triển khai các cấu phần của đề án thanh toán không dùng tiền mặt...).



# MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2006-2010



# MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Giảm tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt trong tổng giao dịch thanh toán của nền kinh tế.
- Xây dựng cơ sở pháp lý và hạ tầng kỹ thuật.
- Áp dụng kịp thời các thành tựu công nghệ thông tin vào hoạt động thanh toán.
- Mở rộng các hoạt động và phạm vi thanh toán để góp phần kiểm soát, giám sát các giao dịch trong nền kinh tế.



# MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Đến cuối năm 2010 đạt mức phát hành 15 triệu thẻ, 70% các trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, cửa hàng tự chọn v.v... lắp đặt các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ. Phần đầu đến năm 2020 con số này đạt lần lượt là 30 triệu thẻ và 95%.
- Đến năm 2010 tỷ lệ tiền mặt/tổng phương tiện thanh toán không quá 12%. Đến năm 2020 tỷ lệ này phần đầu khoảng 10%.



## MỤC TIÊU CỤ THỂ (Tiếp)

- Đạt mức 20 triệu tài khoản cá nhân vào cuối năm 2010; 70% cán bộ hưởng lương ngân sách và 50% công nhân lao động trong khu vực doanh nghiệp, tự nhân thực hiện trả lương qua tài khoản.
- Đạt mức 80% các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với nhau thực hiện qua tài khoản tại Ngân hàng đến cuối năm 2010.



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

- Phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế, hạ tầng kỹ thuật công nghệ và hệ thống thanh toán.
- Đặt trong mối quan hệ cân bằng giữa lợi ích chung của cộng đồng và lợi ích của người sử dụng dịch vụ thanh toán, của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
- Những giải pháp hướng tới sử dụng các biện pháp kinh tế là chủ yếu nhằm huy động các nguồn lực của toàn xã hội để thúc đẩy hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.



# CÁC GIẢI PHÁP

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh toán (Luật, Nghị Định, quy trình và nguyên tắc thanh toán ...).
- Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công.
- Phát triển thanh toán trong khu vực doanh nghiệp.



# CÁC GIẢI PHÁP (Tiếp)

- Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực dân cư.
- Phát triển các hệ thống thanh toán.
- Thu hút nguồn lực và sự hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế.



# KẾT LUẬN

- Khuôn khổ pháp lý về thanh toán là tiền đề cho sự phát triển nhanh, lành mạnh và an toàn của các hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.
- Sự chỉ đạo của Chính phủ và vai trò của Ngân hàng Nhà nước là những nhân tố quan trọng thúc đẩy hoạt động thanh toán trong nền kinh tế, cả hiện tại và trong tương lai.



# KẾT LUẬN (Tiếp)

- Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các Bộ, Ngành, địa phương cũng góp phần đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.
- Sự đổi mới tư duy của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, công chúng về lĩnh vực thanh toán góp phần đẩy nhanh việc sử dụng phương thức thanh toán hiện đại, thuận tiện và hiệu quả.



***Xin cảm ơn các Quý vị !***